

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 54/2020/HS-ST.

Ngày: 12-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Hánh -Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên toà: Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ H, sinh năm 1999, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp 4, xã M Q Đ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-5-2020; bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Chị Mang Thị Thu V, sinh năm 1984 - Xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Ô 2, ấp B H, xã P B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị M, sinh năm 1955 - Xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Ô 2, ấp B H, xã P B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20-3-2020, Nguyễn Vũ H điều khiển xe mô tô biển số 62S1-230.69 đến tiệm vàng “K Tn” thuộc ấp B H, xã P B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của chị Mang Thị Thu V bán 02 chiếc nhẫn vàng với giá 750.000 đồng. Lúc này H nhìn thấy 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ, loại nhẫn tròn, mặt nhẫn có hình hoa mai, mặt trong có ký hiệu “980CL*V10 30SU” của chị V đang để trên tủ kính nên H nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc chị V không chú ý, H lén lút lấy chiếc nhẫn trên rồi đem đến tiệm vàng “K Tm” thuộc ấp B H, xã P B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của bà Lê Thị M bán với giá 12.600.000 đồng, H mua lại 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc lắc tay và 02 chiếc nhẫn vàng 18K với giá 10.020.000 đồng, còn lại 2.580.000 đồng H mang về nhà và tiêu xài cá nhân hết 488.000 đồng. Đến sáng ngày 21-3-2020, chị V phát hiện bị mất 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 03 chỉ nên trình báo Công an thị xã Trảng Bàng. Qua xác minh, ngày 15-5-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Vũ H. Trong quá trình điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 mũ bảo hiểm màu xám vàng (đã qua sử dụng); 01 áo thun màu vàng nhạt, phía trước ngực có dòng chữ “HANDLE WITH CARE & DO NOT DOUBLE STAR LONER” (đã qua sử dụng); 01 quần jean sọt ngắn màu xám đen (đã qua sử dụng); tiền Việt Nam 2.092.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ, loại nhẫn tròn, mặt nhẫn có hình hoa mai, mặt trong có ký hiệu “980CL*V10 30SU”; 01 sợi dây chuyền cọng vuông vàng 18K, ký hiệu “PPJ”, trọng lượng 01 chỉ 02 phân; 01 chiếc lắc vàng 18K, loại dây xích, có treo mặt hình trái tim, ký hiệu “PPG610”, trọng lượng 01 chỉ 03 phân; 01 chiếc nhẫn vàng 18K, mặt nhẫn có đính 01 hột màu trắng có chữ “LOVE”, trọng lượng 03 phân; 01 chiếc nhẫn hàng rào vàng 18K, mặt trong nhẫn có ký hiệu “KLS” và ký hiệu “610”, trọng lượng 03 phân 05 ly.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 12-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ, tương đương 11,2455 gram tại thời điểm ngày 20-3-2020 trị giá 13.044.780 đồng.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSTrB ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Nguyễn Vũ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại chị Mang Thị Thu V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra chị V đã nhận lại 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra bà M đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ và

bà đã nhận lại 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc lắc tay và 02 chiếc nhẫn vàng 18K cùng với số tiền 2.580.000 đồng do bà Huỳnh Thị C là mẹ ruột của bị cáo bồi thường cho bà, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 03 đến 06 tháng tù.

Do bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận: Hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại chị Mang Thị Thu V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của chị V và bà M không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20-3-2020, bị cáo H đến tiệm vàng “K Tn” thuộc ấp B H, xã P B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của chị Mang Thị Thu V để bán 02 chiếc nhẫn vàng với giá 750.000 đồng. Bị cáo nhìn thấy có 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ của chị V đang để trên tủ kính. Bị cáo lợi dụng lúc chị V không chú ý nên đã lén lút lấy chiếc nhẫn đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 12-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: 01

chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ, tương đương 11,2455 gram tại thời điểm ngày 20-3-2020 trị giá 13.044.780 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập.

Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Vũ H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, không trông coi, quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động, nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Chính vì vậy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo chỉ mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ, loại nhẫn tròn, mặt nhẫn có hình hoa mai, mặt trong có ký hiệu “980CL*V10 30SU” của chị Mang Thị Thu V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã trả lại cho chị V và chị V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với 01 sợi dây chuyền còng vuông vàng 18K, ký hiệu “PPJ”, trọng lượng 01 chỉ 02 phân; 01 chiếc lắc vàng 18K, loại dây xích, có treo mặt hình trái tim, ký hiệu “PPG610”, trọng lượng 01 chỉ 03 phân; 01 chiếc nhẫn vàng 18K, mặt nhẫn có đính 01 hột màu trắng có chữ “LOVE”, trọng lượng 03 phân và 01 chiếc nhẫn hàng rào vàng 18K, mặt trong nhẫn có ký hiệu “KLS” và ký hiệu “610”, trọng lượng 03 phân 05 ly của bà Lê Thị M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã trả lại cho bà M, đồng thời mẹ ruột của bị cáo là bà Huỳnh Thị C

đã bồi thường cho bà M số tiền 2.580.000 đồng, bà M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bà C cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.580.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đưa bà C tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xám vàng (đã qua sử dụng); 01 áo thun màu vàng nhạt, phía trước ngực có dòng chữ “HANDLE WITH CARE & DO NOT DOUBLE STAR LONER” (đã qua sử dụng); 01 quần jean sọt ngắn màu xám đen (đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.092.000 đồng thu của bị cáo H, đây là tiền do bị cáo bán chiếc nhẫn vàng đã lấy trộm cho tiệm vàng K Tm có được, nhưng mẹ ruột của bị cáo là bà C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho tiệm vàng K Tm và bà C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bà C đã bồi thường nên cần trả lại cho bị cáo số tiền 2.092.000 đồng.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ H 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận mẹ ruột của bị cáo là bà Huỳnh Thị C đã bồi thường cho bà Lê Thị M số tiền 2.580.000 (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng. Bà C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận chị Mang Thị Thu V đã nhận lại 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ, loại nhẫn tròn, mặt nhẫn có hình hoa mai, mặt trong có ký hiệu “980CL*V10 30SU” và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ghi nhận bà Lê Thị M đã nhận lại 01 sợi dây chuyền còng vuông vàng 18K, ký hiệu “PPJ”, trọng lượng 01 chỉ 02 phân; 01 chiếc lắc vàng 18K, loại dây xích, có treo mặt hình trái tim, ký hiệu “PPG610”, trọng lượng 01 chỉ 03 phân; 01 chiếc nhẫn vàng 18K, mặt nhẫn có đính 01 hột màu trắng có chữ “LOVE”, trọng lượng 03 phân; 01 chiếc nhẫn hàng rào vàng 18K, mặt trong nhẫn có ký hiệu “KLS” và

ký hiệu “610”, trọng lượng 03 phân 05 ly và số tiền 2.580.000 (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng, bà M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xám vàng (đã qua sử dụng); 01 áo thun màu vàng nhạt, phía trước ngực có dòng chữ “HANDLE WITH CARE & DO NOT DOUBLE STAR LONER” (đã qua sử dụng); 01 quần jean sọt ngắn màu xám đen (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ H số tiền Việt Nam 2.092.000 (Hai triệu không trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

4. Án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị V, bà M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc